

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày 04-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hồng.
2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn T, sinh ngày 10/9/2001 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn lớp: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn D và bà Phan Thị H; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/6/2020 cho đến nay, hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phạm Hồng S, sinh năm 2001 – có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Đức Th, sinh năm 2000 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T, sinh năm 2001, trú tại thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đang là học sinh trường Trung học phổ thông H, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 06 giờ ngày 18/11/2019, T được mẹ ruột là bà Phan Thị H chở đến trường để đi học. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày thì giải lao, T không muốn học các môn tiếp theo nên lấy lý do bị ốm xin thầy giáo về sớm. Sau đó T đi ra quán trà sữa “B”, thuộc tổ dân phố Z, phường T, thị xã B cách trường học khoảng 500 mét để ngồi uống nước chờ mẹ đến đón, tuy nhiên khi ra tới nơi thấy xe máy biển số 47AB – 40.xxx, nhãn hiệu Ha Lim, màu sơn Đen của anh Phạm Hồng S, sinh năm 2001, trú tại tổ dân phố Y, phường Đ, thị xã B là bạn học cùng lớp để tại quán, thấy không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp để làm phương tiện đi lại. Sau đó T đi đến chỗ để xe máy lấy xe rồi dắt bộ đi ra đường rút dây ổ điện nổ máy điều khiển đi về nhà mình tại thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cất giấu. Đến ngày 20/11/2019, Lê Đức Th, sinh năm 2000, trú cùng thôn là bạn đến nhà chơi và hỏi mượn xe máy biển số 47AB – 40.xxx thì T đồng ý. Quá trình sử dụng, Th bị tai nạn nên phần đuôi xe có gắn biển số bị gãy rơi mất, sau đó trên đường đi Th nhặt được biển số 47N4 – 24xx rồi gắn vào xe và tiếp tục sử dụng. Ngày 22/12/2019 Th và bạn là Lê Trọng H, sinh năm 1994, trú cùng thôn điều khiển chiếc xe đi trộm gà tại xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk phát hiện tạm giữ chiếc xe máy nói trên. Đến ngày 24/4/2020 Công an xã C bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ xử lý theo thẩm quyền. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 11/HĐĐG ngày 07/5/ 2020 của của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Buôn Hồ, kết luận: Xe máy biển số 47AB – 40.xxx, nhãn hiệu Ha Lim, màu sơn Đen, số máy 9FMB18002619, số khung, BAUMHAV02619 giá trị là 7.538.400 đồng.

Bản kết luận giám định số 575/PC09 ngày 30 tháng 6 năm 2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận biển số: 47N4 – 24xx là biển số giả.

Vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ thu giữ gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Ha Lim, màu sơn Đen, số khung BAUMHAV02619, số máy 9FMB18002619; 01 biển số 47N4 – 24xx.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKSBH ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận xác định: Do ý thức xem thường pháp luật của Nhà nước, vì động cơ tư lợi cá nhân nên vào khoảng 08 giờ 30 ngày 18/11/2019, tại tổ dân phố Z, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Phan Văn T đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt của anh Phạm Hồng S 01 chiếc xe máy biển số 47AB – 40.xxx, nhãn hiệu Ha Lim, màu sơn Đen, số máy 9FMB18002619, số khung, BAUMHAV02619, giá trị là 7.538.400đ đồng, có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp

tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1,2 Điều 51; của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ đã giao trả 01 chiếc xe máy biển số 47AB – 40.xxx, nhãn hiệu Ha Lim, màu sơn Đen, số máy 9FMB18002619, số khung, BAUMHAV0261 cho anh Phạm Hồng S là người sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý vật chứng số 14 ngày 29 tháng 7 năm 2020.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 biển số 47N4 – 24xx.

Về trách nhiệm dân sự: chấp nhận bị hại anh Phạm Hồng S và bị cáo Phan Văn T đã thỏa thuận bồi thường số tiền 300.000đ và bị hại không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự.

Đối với Lê Đức Th là người sử dụng xe máy biển số 47AB – 40.xxx tuy nhiên Th không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không xử lý là có căn cứ.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Văn T khai nhận: Do động cơ tư lợi cá nhân nên vào khoảng 08 giờ 30 ngày 18/11/2019, tại tổ dân phố Z, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo đã có hành vi trộm cắp của anh Phạm Hồng S 01 chiếc xe máy biển số 47AB – 40.xxx, nhãn hiệu Ha Lim, màu sơn Đen, giá trị là 7.538.400 đồng, nên Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài

sản là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều bị xử lý bằng pháp luật. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và động cơ tư lợi cá nhân, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy của anh Phạm Hồng S có giá trị 7.538.400 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường cho bị hại khoản tiền sửa xe máy, ngoài ra bị hại còn có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo trong khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng đối với người phạm tội; bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có bốn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần buộc bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng trừng trị giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[6] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự về hướng giải quyết đối với Lê Đức Th là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về đề nghị mức hình phạt, đại diện VKS đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Phan Văn T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền sửa chữa xe máy 300.000đ nên bị hại không yêu cầu thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã giao trả 01 chiếc xe máy biển số 47AB – 40.xxx, nhãn hiệu Ha Lim, màu sơn Đen, số máy 9FMB18002619, số khung, BAUMHAV0261 cho anh Phạm Hồng S là người sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý vật chứng số 14 ngày 29 tháng 7 năm 2020. Xét thấy việc giao trả là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 biển số 47N4 – 24xx giả, đây là vật chứng vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Trong vụ án này, Lê Đức Th là người sử dụng xe máy biển số 47AB – 40.xxx tuy nhiên Th không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không xử lý là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Phan Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Văn T** phạm tội: “Trộm cắp tài sản” .

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1;2;5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Phan Văn T:** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định về pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Về xử lý vật chứng:** *Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ đã giao trả 01 chiếc xe máy biển số 47AB – 40.xxx, nhãn hiệu Ha Lim, màu sơn Đen, số máy 9FMB18002619, số khung, BAUMHAV0261 cho anh Phạm Hồng S là người sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý vật chứng số 14 ngày 29 tháng 7 năm 2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 biển số 47N4 – 24xx giả không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B quản lý).

- **Về án phí:** *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- THA phạt tù;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tùng Lâm